

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Bản án số: 16/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 09 -01-2023
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Phương Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Vân

Ông Nguyễn Đình Thọ

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Mỹ Trinh là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Tô Thị Bích Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 1271/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2022 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 358/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 338/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Phùng Đăng N, nơi cư trú: 54/22 Nguyễn Lữ, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Thanh H, nơi cư trú: Số 135 Tây Sơn, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18 tháng 10 năm 2022, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Phùng Đăng N trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Thanh H chung sống với nhau từ năm 2016, trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn số 68 ngày 07/7/2016 tại UBND P. Ngô Mây, TP. Quy Nhơn, Bình Định. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc thường phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, lối sống, không có tiếng nói chung trong thời gian dài nên vợ chồng thường hay cãi nhau. Mặc dù hai bên gia đình nhiều lần động viên nhưng vẫn không cải thiện được tình cảm. Chị H đã dọn về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ tháng 6/2022. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ tháng 6/2022 cho đến nay, phần ai nấy sống, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Anh xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã

thực sự trầm trọng, quan hệ hôn nhân không thể hàn gắn, cuộc sống chung vợ chồng không thể duy trì, mục đích hôn nhân không đạt nên anh yêu cầu ly hôn với chị H để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung

+ Phùng Quang Khải, sinh ngày: 02/02/2016

Hiện cháu Khải đang ở với anh, sức khỏe bình thường. Nếu ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Khải, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết. Ngoài ra anh không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Thanh H : Tòa đã thực hiện việc cấp, tổng đạt, thông báo, niêm yết theo quy định pháp luật yêu cầu chị H đến Tòa làm việc nhưng chị H không chấp hành triệu tập của Tòa.

+ Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn phát biểu việc tuân thủ pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng Dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự; Bị đơn không chấp hành triệu tập của Tòa.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ các điều 51, 56, 81 Luật hôn nhân và gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phùng Đăng N được ly hôn chị Nguyễn Thị Thanh H ; Giao cháu Phùng Quang Khải cho anh Phùng Đăng N trực tiếp nuôi dưỡng .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình phát sinh giữa anh Phùng Đăng N và chị Nguyễn Thị Thanh H là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn chị Nguyễn Thị Thanh H cư trú tại 135 Tây Sơn, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định nên tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Nguyễn Thị Thanh H đã được tòa triệu tập họp lệ để làm việc, tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng chị H vẫn vắng mặt không có lý do,

anh Phùng Đăng N có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phùng Đăng N và chị Nguyễn Thị Thanh H chung sống tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Ngô Mây, TP. Quy Nhơn, Bình Định và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 68 ngày 07/7/2016 nên là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống anh chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống; anh chị đã sống ly thân mà không có biện pháp bàn bạc đoàn tụ. Anh Phùng Đăng N cho rằng vợ chồng không còn chung sống từ tháng 6/2022 cho đến nay, không hòa giải đoàn tụ, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Tòa án nhiều lần mời chị H đến Tòa làm việc nhưng chị H không có mặt tại phiên tòa, không có ý kiến thể hiện sự bỏ mặc quan hệ hôn nhân với anh Ninh. Xét thấy, hôn nhân giữa anh Phùng Đăng N và chị Nguyễn Thị Thanh H lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên giải quyết cho anh N được ly hôn với chị Huyền là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung

+ Phùng Quang Khải, sinh ngày: 02/02/2016

Hiện cháu Khải đang ở với anh N, sức khỏe bình thường. Anh N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Khải sau khi ly hôn. Xét thấy, cháu Khải đang ở ổn định với anh N. Anh N có đủ điều kiện về chỗ ở và thu nhập để bảo đảm sự phát triển bình thường cho các cháu. Vì vậy, HĐXX chấp nhận yêu cầu của anh N về việc trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn là phù hợp với qui định tại khoản 3 Điều 81 luật Hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con anh N không yêu cầu nên Tòa không xét.

[5] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết.

[6] Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Anh Phùng Đăng N phải chịu theo qui định tại điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn phát biểu về nội dung giải quyết vụ án là hoàn toàn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, và các điều 228, 238, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56 và các điều 81, 82, 83, 84 luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Phùng Đăng N cho anh Phùng Đăng N được ly hôn chị Nguyễn Thị Thanh H .

2. Về con chung:

Giao cháu Phùng Quang Khải, sinh ngày: 02/02/2016 cho anh Phùng Đăng N trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con anh N không yêu cầu giải quyết.

Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên đều có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không bên nào được ngăn cản.

3. Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

4. Án phí HNGĐ-ST: Anh Phùng Đăng N phải chịu 300.000đ nhưng được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai số 0004745 ngày 27/10/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

5. Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với các đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo qui định của pháp luật.

6. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhậm:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Quy Nhơn;
- Chi cục THADS TP.Quy Nhơn;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thị Phương Thảo

